

Nhiều dấu ấn trong hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển

○ TUẤN LÊ

Viện Nghiên cứu Biển và Hải đảo Việt Nam

Giai đoạn 2016 - 2020, Viện Nghiên cứu biển và hải đảo được giao thực hiện nhiều đề tài/công trình nghiên cứu phục vụ quản lý biển, hải đảo. Kết quả của mỗi chương trình làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, cung cấp luận cứ trong công tác quản lý nhà nước về biển - đảo. Trong số đó, Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số KC.09/16 - 20 đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng trong việc góp phần hoàn thiện các luận cứ khoa học về điều kiện tự nhiên, hệ thống chính sách, pháp luật về biển, chính xác hóa ranh giới ngoài của thềm lục địa Việt Nam theo công ước Luật Biển của Liên hợp quốc năm 1982 góp phần đấu tranh bảo vệ chủ quyền vùng biển và hải đảo của Việt Nam.

Chương trình đề xuất các giải pháp hiệu quả cho khai thác sử dụng, phục hồi nguồn lợi, tài nguyên vùng B&HĐ; phát triển các mô hình quy hoạch, quản lý, sử dụng không gian đới bờ, vùng B&HĐ xa bờ; ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong dự báo, cảnh báo tai biến tự nhiên phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển (PTBV KTB) và BVMT.

Các nội dung nghiên cứu chủ yếu gồm: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện luận cứ khoa học và cơ sở pháp lý phục vụ cho việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam; hoạch định và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển và khung thể chế quản lý tổng hợp và thống nhất về biển, vùng ven B&HĐ Việt Nam; nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho công tác quản lý tổng hợp đới bờ, phân vùng chức năng và quy hoạch không gian biển (đặc biệt vùng B&HĐ xa bờ); xây dựng mô hình và các giải pháp khai thác sử

dụng tài nguyên, phát triển bền vững kinh tế các vùng bờ, vùng B&HĐ Việt Nam; nghiên cứu cấu trúc - kiến tạo, tai biến địa chất, trường địa vật lý, địa chất công trình vùng biển Việt Nam đặc biệt là các vùng nước sâu xa bờ, chính xác hóa ranh giới ngoài của thềm lục địa Việt Nam; đánh giá các yếu tố tác động đến việc hình thành, tiềm năng và quy luật phân bố khoáng sản rắn, vật liệu xây dựng và khoáng sản năng lượng (dầu khí và khí hydrat); nghiên cứu các trường khí tượng - thủy văn, diễn biến môi trường biển; các quá trình tương tác biển - khí quyển, biển - lục địa và các dạng tai biến liên quan trọng bối cảnh BĐKH và mực nước biển dâng; nghiên cứu đánh giá các hệ sinh thái đặc thù, đa dạng sinh học và nguồn lợi sinh vật vùng biển Việt Nam; nghiên cứu lựa chọn các giải pháp bảo tồn, phục hồi và phát triển bền vững tài nguyên sinh vật; ứng dụng các mô hình dự báo ngư trường, công nghệ

khai thác, nuôi trồng và chế biến nguồn lợi sinh vật; nghiên cứu diễn biến các địa hệ vùng cửa sông ven biển từ Holocen đến nay, xói lở - bồi tụ bờ biển, dự báo xu thế biến động; xây dựng cơ sở khoa học, các giải pháp công nghệ, chính sách khai thác, giảm thiểu tai biến phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý theo hướng phát triển bền vững; nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp KHCN mới, tiên tiến thúc đẩy sử dụng hợp lý tài nguyên và bền vững phát triển KTB, tập trung vào các ngành: Sản xuất năng lượng, giao thông vận tải, nuôi trồng chế biến hải sản, du lịch, dịch vụ B&HĐ; giải pháp xử lý nước biển thành nước ngọt quy mô nhỏ và vừa.

Sau gần 5 năm triển khai, Chương trình KC.09/16-20 có 41 nhiệm vụ được triển khai tại 3 lĩnh vực: Lĩnh vực địa chất khoáng sản biển (18 nhiệm vụ); lĩnh vực quản lý B&HĐ (13 nhiệm vụ); và lĩnh vực phát triển KTB

và hải đảo (10 nhiệm vụ). Với 41 nhiệm vụ triển khai, 7 nội dung chính của Chương trình đã được phủ kín, qua đó đảm bảo được các mục tiêu được phê duyệt, cụ thể:

Nội dung 1 có 6 đề tài, với các công việc được thực hiện là: Xây dựng kịch bản và hồ sơ pháp lý phục vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam; xác định đường ranh giới ngoài của thềm lục địa Việt Nam trên Biển Đông theo Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc; xây dựng chính sách để phát triển nghề cá bền vững ở Việt Nam; chính sách đột phá phát triển KTB bền vững các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam; chính sách, pháp luật về biển đảo của các nước trong khu vực Biển Đông và các nước liên quan; đề xuất giải pháp cho Việt Nam; giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn các huyện đảo ven bờ Việt Nam.

Nội dung 2 gồm 8 đề tài, với các công việc được thực hiện là: Tổ chức không gian, xác lập mô hình và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững khu vực ven biển và biển đảo; giải pháp bố trí dân cư phục vụ phát triển bền vững, đảm bảo QP-AN hệ thống đảo ven bờ; xây dựng phương án quy hoạch không gian biển Vịnh Bắc Bộ; thiết lập và giải pháp quản lý hành lang bảo vệ bờ biển; định hướng quy hoạch không gian vùng bờ; các giải pháp phát triển bền vững các khu kinh tế ven biển; giải pháp tổng thể phát triển bền vững huyện đảo Trường Sa, Việt Nam.

Nội dung 3 có 9 đề tài được triển khai tập trung vào: Cấu trúc địa chất và các điều kiện hình

thành khí hydrat ở vùng nước sâu thềm lục địa; điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản vùng biển 0 - 200 m nước Đông Nam Bộ; tiềm năng, biến động tài nguyên nước mặt, nước ngầm và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên nước phục vụ phát triển KT-XH ở một số đảo trọng điểm; chuyển động kiến tạo Pliocen - hiện đại các đảo và thềm lục địa Việt Nam phục vụ đánh giá tai biến địa chất; địa tầng - trầm tích và địa mạo Pliocen - Đệ Tứ khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận; hoạt động magma Neogen - Đệ tứ khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận làm tiền đề tìm kiếm khoáng sản rắn; đặc điểm kiến tạo Pliocen - Đệ Tứ khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông và kế cận làm tiền đề tìm kiếm khoáng sản rắn; các tiền đề và dấu hiệu tìm kiếm khoáng sản liên quan vỏ mangan và mủ mangan khu vực Tây Nam trung sâu Biển Đông; xác định tiền đề và dấu hiệu tìm kiếm khoáng sản rắn đáy biển sâu khu vực Tư Chính - Vũng Mây.

Nội dung 4 có 4 đề tài triển khai với các nội dung khoa học tập trung vào: Sự hình thành, phát triển, di chuyển của xoáy thuận nhiệt đới trên Biển Đông và ảnh hưởng đến sóng và thời tiết các khu vực biển Việt Nam hạn 3 ngày; phát triển và ứng dụng hệ thống mô hình tích hợp dự báo môi trường biển; xây dựng hệ thống dự báo số lượng và vùng hoạt động của bão trên Biển Đông hạn 3 - 6 tháng.

Nội dung 5 được phê duyệt và triển khai 6 đề tài để thực hiện các nội dung khoa học bao gồm: Đánh giá tiềm năng nguồn lợi và khả năng khai thác, nuôi trồng

các loài rong biển kinh tế tại các đảo tiền tiêu; định hướng sử dụng hợp lý đa dạng sinh học và nguồn lợi vùng biển Tây Nam Bộ; đa dạng sinh học các đảo đá vôi, quần đảo đá vôi vùng biển Việt Nam, đề xuất giải pháp và mô hình sử dụng, bảo tồn và phát triển bền vững; dự báo ngư trường khai thác nguồn lợi cá nổi nhỏ ở biển; xây dựng mô hình khai thác, bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái vùng triều; cơ chế phát tán nguồn giống và tính liên kết quần thể nguồn lợi nâng cao hiệu quả quản lý các khu bảo tồn vùng biển ven bờ.

Nội dung 6 gồm 3 đề tài với các nội dung nghiên cứu: Diễn biến và dự báo xu thế biến động các địa hệ khu vực ven biển; đánh giá các yếu tố thủy thạch động lực ảnh hưởng đến các quá trình bồi, xói vùng cửa sông, ven bờ; định hướng và giải pháp phát triển KT-XH bền vững các huyện đảo.

Nội dung 7 gồm 5 đề tài với các nội dung nghiên cứu là: Ứng dụng và hoàn thiện công nghệ tiêu tán và giảm năng lượng sóng chống xói lở bờ biển ĐBSCL; xác định tiềm năng và ứng dụng công nghệ nuôi biển mở ở vùng biển các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ; phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến để tạo chuỗi sản phẩm có giá trị cao từ nguồn lợi hải sản (hàu, cá và rong); ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ, quản lý để nâng cao năng lực và phát triển bền vững các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh; ứng dụng công nghệ tiên tiến sử dụng năng lượng tái tạo xử lý nước biển, nước nhiễm mặn thành nước sinh hoạt phục vụ cư dân trên đảo và ven biển. ■